TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 17-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiểu;

Ông Hoàng Quốc Bình.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 Ti trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. **HOÀNG QUỐC T;** Tên gọi khác: Không có, sinh ngày17/10/1998, Ti huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Bản C, xã C, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Con ông: Hoàng Minh K, sinh năm 1969; Con bà: Phùng Thị E, sinh năm 1970; Vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 2002; Con: có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt Tm giữ, Tm giam Ti Nhà Tm giữ Công an huyện Tràng Định kể từ ngày 04/04/2023 đến nay, có mặt.

2. **NGỌC VĂN Đ;** Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/9/1999, Ti huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Bản C, xã C, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Nùng. Giới tính: N. Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

N. Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Con bà: Ngọc Thị T, sinh năm 1975. Vợ: Lã Thị Ngọc B, sinh năm 2002; Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2020, bé sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị Tm giam Ti nhà Tm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/04/2023 cho đến nay, có mặt.

3. **NGỌC VĂN T2;** Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 18/01/1999, Ti huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Nùng. Giới tính: N. Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N. Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1978; con bà: Ngọc Thị T, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị Tm giam Ti nhà Tm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/04/2023 cho đến nay, có mặt.

4. **LƯƠNG VĂN N;** Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 23/7/1996, Ti huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Bả, xã Q, huyện T, tỉnh L.Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Nùng. Giới tính: N. Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N. Con ông: Lương Văn T, sinh năm 1971 (đã chết). Con bà: Vũ Thị N, sinh năm 1971. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: chưa có. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị Tm giam Ti nhà Tm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/4/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Bản Phạc, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Đoàn Hải H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 269 Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, vắng mặt.

-Người làm chứng:

1. Anh Vương Xuân H, sinh năm 2002, vắng mặt.

2. Anh Nông Văn C, sinh năm 2002, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến Ti phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 04/4/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra (CSĐT) tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ Ti khu vực thôn Bản C, xã Chi L, huyện T, tỉnh L bắt quả tang Hoàng Quốc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng bọc trong lớp nilon màu đen cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Hoàng Quốc T khai nhận gói chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin của T mang đi bán cho các đối tượng nghiện.

Căn cứ vào kết quả điều tra, ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngọc Văn Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Ngọc Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngọc Văn T, Cơ quan điều tra Tm giữ những đồ vật, tài liệu sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp 01 sim số thuê bao 0395.666.828.

Ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Quốc T và Ngọc Văn T, kết quả Tm giữ những đồ vật, tài liệu của Hoàng Quốc T: 06 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ thu giữ trong hộp đựng kẹo cao su nhãn hiệu DOUBLEMINT màu xanh; số tiền 900.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quốc T, tất cả đều thu giữ trong phòng ngủ của Hoàng Quốc T.

Ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định tiến hành khám nghiệm hiện trường Ti nơi Hoàng Quốc T có hành vi Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma tuý cùng bị cáo Ngọc Văn Đ Ti nhà của ông Hoàng Minh K (sinh năm 1969, trú Ti thôn B, xã C, là bố đẻ của T), kết quả thu giữ Ti hiện trường: 05 chiếc bật lửa nhãn hiệu "Thongnhat" (04 chiếc màu xanh lá cây và 01 chiếc màu đỏ); 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm.

Ngày 21/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định ra Quyết định khởi tố bị cáo và Lệnh bắt bị cáo để Tm giam đối với Lương Văn N về hành vi Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Quá trình thi hành Lệnh bắt, Cơ quan đã Tm giữ những đồ vật, tài liệu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi số IMEI 864849046156365, lắp 01 sim số thuê bao 0329.890.190; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đoàn Hải Hưng và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN, màu xanh mang biển kiểm soát (BKS) 12C–083.21.

Ti Bản kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Phong bì ghi chữ "Tang vật nghi ma tuý thu giữ quả tang của Hoàng Quốc T ngày 04/4/2023", bên trong có: chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,189 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì ghi chữ "Tang vật nghi ma tuý thu giữ khi khám xét chỗ ở Hoàng Quốc T ngày 04/4/2023", bên trong có: chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,359 gam (đã trừ bì).

Ti kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: toàn bộ số tiền Việt N 900.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Ti cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Các bị cáo Hoàng Quốc T, Ngọc Văn T, Ngọc Văn Đ, Lương Văn N đều là đối tượng nghiện chất ma tuý Heroin. Từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 04/4/2023 bị cáo Hoàng Quốc T đã 03 lần cùng bị cáo Ngọc Văn T và 01 lần cùng bị cáo Lương Văn N đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L tìm mua ma tuý Heroin về sử dụng và bán kiếm lời (các lần đi mua ma tuý cùng T, T2 và N đều không biết mục đích T mua ma tuý về bán kiếm lời), cụ thể như sau:

Lần 1: Vào đầu tháng 02/2023 (T và T2 đều không nhớ ngày cụ thể), khoảng 13 giờ, T2 gọi điện thoại cho T rủ cùng nhau góp tiền đi mua ma tuý về sử dụng thì T đồng ý rồi mỗi người góp 1.000.000 đồng, sau đó T2 điều khiển xe mô tô BKS 12T1–205.01 (xe của T2) chở T đi xuống thị trấn Đồng Đăng tìm mua ma tuý. Đến nơi, T2 là người trực tiếp đi mua ma tuý với một người đàn ông làm xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) mang về cùng T đi đến khu vực đồi vắng lấy gói ma tuý vừa mua chia thành 02 phần, mỗi người giữ 01 nửa và tự lấy phần của mình ra sử dụng bằng hình T2 hít. Sử dụng ma tuý xong, T cùng T2 đi về nhà, số ma tuý còn lại T2 sử dụng hết, còn T đem về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho Nông Văn C (sinh năm 1990, ở cùng thôn) 02 lần Ti đường phía sau nhà T, trong đó lần 1 vào hồi 20 giờ ngày 02/02/2023 và lần 2 vào hồi 09 giờ ngày 04/02/2023 mỗi lần bán 01 gói với giá lần lượt là 200.000 đồng/01 gói và 105.000 đồng/01 gói. Các lần này Chức đều thanh toán bằng hình T2 chuyển khoản tiền từ tài khoản ngân hàng BIDV số 21410003637982 của Chức đến số tài khoản 8408205079132 ngân hàng Agribank của T.

Lần 2: Giữa tháng 02/2023 (cả T và N đều không nhớ ngày cụ thể), khoảng 11 giờ, T gọi điện thoại cho Lương Văn N rủ đi mua ma tuý Heroin về sử dụng thì N đồng ý rồi lái xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN BKS 12C–083.21 đến trường Tiểu học cơ sở (THCS) xã Chi Lăng thuộc thôn Bản Chang, xã Chi Lăng đón T thì T đưa cho N 2.000.000 đồng rồi cả hai đi xe ô tô xuống thị trấn

Đồng Đăng. Khi đến nơi, T ngồi trên xe ô tô đợi, còn N là người trực tiếp đi mua ma tuý với một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 01 gói ma tuý dạng cục rồi mang về xe đưa cho T. Sau đó, N điều khiển xe ô tô đi đến khu vực đường vắng thuộc địa phận xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, N dừng xe lại để cùng T lấy ma tuý ra sử dụng ngay Ti cabin xe ô tô của N. N là người chuẩn bị bật lửa và tờ giấy bạc, còn T xẻ một ít ma tuý ra cho vào tờ giấy bạc rồi N và T mỗi người thay nhau sử dụng ma tuý bằng hình T2 hít vào cơ thể (tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy lần 1). Sử dụng ma tuý xong, N đi về nhà, còn T mang cục ma tuý về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời cho những người sau: Sau khi mua ma túy với N về được 03 ngày, vào khoảng 09 giờ, T đưa 01 gói ma tuý Heroin cho Ngọc Văn Đ bảo Đông mang đi bán cho Vương Xuân Hoà (sinh năm 2002, trú Ti khu 4, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định) được số tiền 150.000 đồng đem về cho T (lần 3). Đến tháng 03/2023, T còn trực tiếp bán trái phép chất ma túy Heroin 05 lần nữa, cụ thể: Bán cho Nông Văn Chức 04 lần (vào các ngày 04/3/2023, ngày 08/03/2023 bán 02 lần, 28/03/2023) mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng, Ti đường phía sau nhà T (trong đó 03 lần Chức đưa tiền mặt, còn 01 lần Chức chuyển khoản tiền qua ngân hàng cho T) (lần 4 đến lần 7); giữa tháng 03/2023 (không nhớ ngày cụ thể), vào khoảng 17 giờ, T bán cho Ngọc Văn T 01 gói chất ma túy Heroin giá 200.000 đồng Ti đường rẽ lên nhà T (lần 8).

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 29/3/2023, T gọi điện thoại cho T2 hẹn cùng nhau đi Đồng Đăng đi mua ma tuý về sử dụng, T2 đồng ý rồi mỗi người góp 1.000.000 đồng để đi mua. Cũng như lần trước, T2 điều khiển xe mô tô BKS 12T1–205.01 chở T đi xuống thị trấn Đồng Đăng tìm mua ma túy, T2 là người trực tiếp cầm tiền đi mua ma tuý, còn T ngồi đợi. Khi mua được ma tuý, T và T2 mỗi người chia nhau một nửa rồi mỗi người tự lấy phần của mình ra sử dụng bằng hình T2 hít. Sử dụng ma tuý xong, T2 mang phần ma tuý của mình về nhà tự sử dụng hết còn T lấy số ma tuý về vừa sử dụng vừa bán lại cho Nông Văn Chức 02 lần: vào khoảng 09 giờ ngày 30/03/2023 (lần 9) và vào khoảng 16 giờ ngày 31/03/2023 (lần 10), Ti sau nhà T mỗi lần 01 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng (Chức chuyển khoản tiền cho T).

Lần 4: Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2023, T gọi điện thoại cho T2 rủ đi xuống thị trấn Đồng Đăng mua ma tuý như lần trước. Lần này, T2 không có tiền góp cùng T nhưng vẫn đồng ý đi mua ma tuý cho T mục đích để được T chia ma tuý cho sử dụng. Đến nơi, T đưa cho T2 2.000.000 đồng để đi mua ma tuý; T2 mua ma tuý về, T xẻ ra một gói nhỏ trả công T2 tự sử dụng và đi về nhà, còn T cầm gói ma tuý về chia ra thành 08 gói nhỏ để bán kiếm lời và 01 cục đã sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 03/4/2023, Ti đường rẽ lên nhà T, T bán cho

Nông Văn Chức 01 gói giá 200.000 đồng (Chức chuyển khoản tiền mua ma tuý cho T như những lần trước) (lần 11). Đến khoảng 09 giờ ngày 04/4/2023, khi T cầm 01 gói ma tuý Heroin ra khu vực cổng trường THCS xã Chi Lăng để bán cho các đối tượng nghiện khác thì bị Tổ công tác Công an huyện Tràng Định đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang (lần 12). Số ma túy Heroin còn lại của T do T bỏ tiền ra nhờ T2 đi mua hộ đã bị lực lượng Công an thu giữ theo quy định.

Ngoài những lần bán ma tuý trên, vào khoảng 09 giờ ngày 22/3/2023, khi Hoàng Quốc T đang sử dụng ma túy bằng hình T2 hít ngay Ti phòng ngủ của mình thì Đông đến và xin T cho sử dụng ma túy cùng thì T đồng ý rồi cung cấp cho Đông chất ma túy Heroin và dụng cụ là bật lửa và giấy bạc để Đông sử dụng bằng hình T2 hít vào mũi ngay Ti phòng ngủ của T.

Ti cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hoàng Quốc T là đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong vụ án có vai trò Tổ Chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý nhiều lần cho nhiều người. Còn các bị cáo Ngọc Văn T, Ngọc Văn Đ, Lương Văn N có vai trò giúp sức cho bị cáo T, tuy nhiên hành vi của từng bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành từng tội danh độc lập như Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định đã khởi tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số: 30/CT-VKSTĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 truy tố các bị cáo: Hoàng Quốc T về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định Ti điểm b khoản 2 Điều 251 và Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định Ti điểm a khoản 2 Điều 255; Lương Văn N về tội Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định Ti khoản 1 Điều 255; Ngọc Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định Ti khoản 1 Điều 251; Ngọc Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định Ti điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ti phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Ti phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 07 (bẩy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 (bẩy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội Tổ Chức sử dụng

trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là từ 14 (mười bốn) năm đến 16 (mười sáu) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngọc Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngọc Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, kết quả xác minh Ti nơi các bị cáo sinh sống thì các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa đựng kẹo cao su nhãn hiệu DOUBLEMINT màu xanh; 05 chiếc bật lửa nhãn hiệu "Thongnhat" (04 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 mẩu giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm;

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 900.000 đồng của Hoàng Quốc T (tiền liên quan đến hành vi phạm tội).

- Tuyên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số imei: 860621057809719 bên trong lắp 02 sim số 0395.239.434 và số 0354.908.344, máy đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Quốc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs màu vàng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0395.666.828 thu giữ của Ngọc Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp 01 sim số 0329.890.190 thu giữ của Lương Văn N là điện thoại của N để gọi điện cho T hẹn nhau đi mua ma túy về tổ Chức sử dụng.

- Tuyên trả cho các bị cáo các đồ vật, giấy tờ tùy thân sau:

+ Trả cho bị cáo Hoàng Quốc T: 01 Chứng minh nhân dân số 082283990 mang tên Hoàng Quốc T;

+ Trả cho bị cáo Lương Văn N: 01 thẻ căn cước công dân số 020096005232 và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N;

- Tuyên truy thu của bị cáo Hoàng Quốc T số tiền 11 lần bán ma túy trót lọt cho người khác tổng số tiền là: 2.055.000 đồng, (trong đó đã tịch thu

của bị cáo số tiền 900.000 đồng số tiền khi tiến hành khám xét khẩn cấp Ti nhà của bị cáo), do vậy cần truy thu tiếp 1.155.000 đồng.

Ti phần tranh luận, không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải To, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng Ti phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Ti phiên tòa hôm nay các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của: Anh Đoàn Hải Hưng, anh Vương Xuân Hòa, anh Nông Văn Chức. Hội đồng xét xử thấy rằng những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai được lữu giữ trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và Ti phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận Ti phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Từ tháng 02/2023 đến ngày 04/4/2023, Ti xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Quốc T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroin 12 lần cho các đối tượng nghiện, cụ thể: Bán cho Nông Văn Chức 09 lần, bán cho Vương Xuân Hòa 01 lần, bán cho bị cáo Ngọc Văn T 01 lần; đến hồi 09 giờ ngày 04/4/2023, Hoàng Quốc T bị Công an huyện Tràng Định bắt quả tang có hành vi chuẩn bị bán trái phép 01 gói chất ma túy Heroin khối lượng 0,189 gam. Trong đó, bị cáo Ngọc Văn Đ là người trực tiếp bán chất ma túy Heroin 01 lần cho Vương Xuân Hòa giúp bị cáo Hoàng Quốc T. Đồng thời, bị cáo Hoàng Quốc T còn có hành vi tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy Heroin 02 lần, trong đó: tổ Chức cho bị cáo Ngọc Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần bằng hình T2 hít, cùng với bị cáo Lương Văn N tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau 01 lần bằng hình T2 hít vào cơ thể để thỏa mãn cơn nghiện.Về nguồn gốc số ma túy Heroin của bị cáo Hoàng Quốc T bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở, có tổng khối lượng 0,548 gam (đã trừ bì), qua điều tra xác định là do bị cáo Ngọc Văn T

đi mua hộ bị cáo T vào ngày 01/4/2023 Ti thị trấn Đồng Đăng về để T bán kiếm lời (nhưng T2 không biết T mua ma túy về bán kiếm lời). Như vậy các bị cáo Hoàng Quốc T phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định Ti điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định Ti điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Lương Văn N phạm tội Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định Ti khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngọc Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định Ti khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngọc Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định Ti điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hoàng Quốc T giữ vai trò chính, các bị cáo khác tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, đối với từng tội danh bị truy tố.

[5] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận T2 được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do vậy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định Ti điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Ti phiên tòa ngày hôm nay thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa đựng kẹo cao su nhãn hiệu DOUBLEMINT màu xanh; 05 chiếc bật lửa nhãn hiệu "Thongnhat" (04 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 mẩu giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm là vật cấm và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền do phạm tội mà có 2.055.000 đồng của Hoàng Quốc T cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước. Khi khám xét chỗ ở của Hoàng Quốc T đã thu giữ số tiền 900.000 đồng, do vậy cần tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 1.155.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của Hoàng Quốc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs màu vàng, thu giữ của Ngọc Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của Lương Văn N là tang vật, mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi

phạm tội nên cần tịch thu để hóa giá, nộp ngân sách nhà nước. Đối với các vật chứng là 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Quốc T; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Đối với những người đàn ông Ti thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã bán ma tuý cho bị cáo Ngọc Văn T và Lương Văn N, do các bị cáo không rõ lại lịch, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên không đủ cơ sở để làm rõ.

[12] Đối với các đối tượng: Vương Xuân Hoà, Nông Văn Chức là những người nghiện đã mua ma tuý với bị cáo Ngọc Văn Đ và Hoàng Quốc T nhằm mục đích sử dụng, sau khi mua xong đối tượng này đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Hiện nay các đối tượng vẫn còn nghiện chất ma túy nên cơ quan điều tra đã tách chuyển hồ sơ đến UBND nơi các đối tượng cư trú để đưa vào diện quản lý người nghiện theo Luật phòng chống ma túy năm 2021.

[13] Đối với chiếc xe mô tô BKS 12T1–205.01 qua điều tra xác định, chiếc xe có chủ sở hữu là của bị cáo Ngọc Văn T, đăng ký lần đầu vào ngày 08/02/2021. Ngày 30/03/2023 chiếc xe trên bị Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Tràng Định Tm giữ do Ngọc Văn T điều khiển xe vi phạm Luật an toàn giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN BKS 12C-083.21 qua điều tra xác định đây là tài sản của bà Vũ Thị Nguyên. Vào cuối năm 2022, bà Nguyên bỏ ra số tiền 130.000.000 đồng đưa cho N xuống thành phố Lạng Sơn mua xe với Đoàn Hải Hưng về giao cho N quản lý, sử dụng vào mục đích vận tải thuê kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Việc bị cáo N sử dụng xe vào việc mua chất ma túy và có hành vi Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô bà Nguyên không biết. Ngày 12/5/2023, bà Nguyên có đơn xin lại tài sản, ngày 18/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tràng Định đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cùng các giấy tờ xe cho bà Nguyên theo quy định.

[15] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho các bị cáo đi cải To tập trung để các bị cáo nhận T2 được hành vi của mình, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định Ti khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50, 55, 58 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Quốc T.

Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Ngọc Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn N.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Ngọc Văn Đ.

Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

1.2. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3. Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.4. Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2.Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt Hoàng Quốc T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bẩy) năm tù về tội: Tổ Chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023

2.3. Xử phạt bị cáo Ngọc Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Ngọc Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

3. Biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Hoàng Quốc T 1.155.000 đồng (*Một triệu, một trăm năm mươi năm nghìn đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1.Tịch thu tiêu hủy: 0,179 gam ma túy Heroin gói trong gói giấy đựng trong 01 bì thư niêm phong theo quy định; 0.342 gam ma túy Heroin gói trong gói giấy đựng trong 01 bì thư niêm phong theo quy định, được hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa đựng kẹo cao su nhãn hiệu DOUBLEMINT màu xanh; 05 chiếc bật lửa nhãn hiệu "Thong nhat" (04 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 mẩu giấy bạc màu vàng; 01 vỏ bao thuốc lá Hoàn Kiếm.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 900.000 đồng đựng trong bì thư niêm phong theo quy định được hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số imei: 860621057809719 bên trong lắp 02 sim số 0395.239.434 và số 0354.908.344; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs màu vàng, số imei: 8904903200400888260000187134898 51 bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0395.666.828; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei: 864849046156365 lắp 01 sim số 0329.890.190.

4.3 Trả cho chủ sở hữu:

+ Trả cho bị cáo Hoàng Quốc T: 01 Chứng minh nhân dân số 082283990 mang tên Hoàng Quốc T;

+ Trả cho bị cáo Lương Văn N: 01 thẻ căn cước công dân số 020096005232 và 01 giấy phép lái xe số 200214004177 mang tên Lương Văn N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2023)

5.Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Quốc T, Ngọc Văn T, Ngọc Văn Đ, Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt Ti phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt Ti phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh;
- Viện KSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu HSVA.

Hoàng Văn Bình